

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/DS-ST
Ngày: 26-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đinh Thị Thúy Hằng**
2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lê**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hui; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-DS, ngày 15/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 137/2022/QĐST-DS, ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Sơn Thị Sa R**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã H Tũ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Sơn Thị Sa R:* Ông **Đặng Văn C**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố V, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Thạch Thị S**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2020, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị **Sơn Thị Sa R** là ông **Đặng Văn C** trình bày: Vào năm 2019, chị **Sơn Thị Sa R** có tham gia nhiều dây hui do chị **Thạch Thị S** làm

đầu thảo, hụi khai 01 tháng và hụi khai nửa tháng. Chủ đầu thảo khi mở hụi có giao danh sách hụi cho chị Sa R giữ. Vào năm 2020, chị S tuyên bố úp hụi thì vào ngày 04/7/2020, giữa chị Sa R và chị S có đối chiếu nợ hụi lại với nhau, chị S có viết giấy cam kết chốt số tiền nợ chị Sa R là 173.140.000 đồng. Khi chị S viết giấy cam kết xong, chị Sa R chỉ giữ giấy cam kết nên các danh sách hụi mà chị tham gia chị đã bỏ hết không còn. Do đó, chị Sa R không nhớ chính xác chị tham gia bao nhiêu dây hụi, cụ thể loại hụi bao nhiêu, trong mỗi dây hụi chị Sa R đã đóng số tiền cụ thể bao nhiêu chị cũng không nhớ nên chị Sa R căn cứ vào giấy cam kết đã chốt nợ ngày 04/7/2020 để khởi kiện.

Chị Sơn Thị Sa R yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Thạch Thị S có trách nhiệm trả lại cho chị Sa R số tiền hụi còn nợ tổng cộng 173.140.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông C yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sơn Thị Sa R có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Giấy cam kết ngày 04/7/2020 (Bản chính); 01 chứng minh nhân dân tên Sơn Thị Sa R; 01 (Bản phô tô) sổ hộ khẩu; 01 giấy ủy quyền ngày 15/10/2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Thạch Thị S trình bày: Chị S thừa nhận có làm đầu thảo trong nhiều dây hụi và Sơn Thị Sa R có tham gia và ngược lại chị Sơn Thị Sa R có làm chủ đầu thảo nhiều dây hụi, chị cũng có tham gia.

Trong các dây hụi chị mở, chị Sa R có tham gia gồm: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 11/8/2019, hụi nửa tháng khai 01 lần; Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 22/11/2019, hụi nửa tháng khai 01 lần; Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 02/7/2019, hụi 01 tháng khai 01 lần; Hụi mở ngày 05/3/2019, hụi 2.000.000 đồng, hụi 01 tháng khai 01 lần; Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 02/5/2019, hụi 01 tháng khai 01 lần; Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 12/4/2020, hụi nửa tháng khai 01 lần; Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 02/6/2019, hụi 01 tháng khai 01 lần.

Các dây hụi nêu trên đều đã bể hụi. Đối với hụi của chị Sa R mở, chị tham gia rất nhiều dây nhưng chị không nhớ cụ thể tham gia mấy dây, ở dây hụi nào, số tiền góp cụ thể là bao nhiêu. Giữa chị và chị Sa R có tính toán và chị có viết giấy cam kết vào ngày 04/7/2020 với số tiền chị còn phải trả cho Sa R là 173.140.000 đồng, giấy cam kết này do chị Sa R đọc cho chị viết, chị thừa nhận chữ ký trong giấy cam kết là của chị nhưng số tiền ghi trong giấy cam kết là do chị Sa R kêu chị ghi như vậy chứ giữa chị và chị Sa R chưa tính toán cụ thể, chị có hứa khi nào gom được hụi của hụi viên chị mới trả nợ.

Nay chị Sơn Thị Sa R yêu cầu giải quyết buộc chị có trách nhiệm trả nợ hụi 173.140.000 đồng, chị S không đồng ý trả nợ vì chị cho rằng chị chưa có đối chiếu cụ thể nợ hụi với chị Sa R.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất: Giấy cam kết vào ngày 04/7/2020 giữa chị Sa R với chị S đối với số tiền 173.140.000 đồng, chị Thạch Thị S thừa nhận có ký tên.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Chị Sơn Thị Sa R yêu cầu chị S có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ hui 173.140.000 đồng, chị S không đồng ý trả nợ vì chị cho rằng chị chưa có đối chiếu cụ thể nợ hui với chị Sa R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hui*”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Sơn Thị Sa R vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền đứng theo quy định pháp luật và người đại diện có đơn xin vắng mặt; Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thạch Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án vắng mặt ông C và chị S.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Sơn Thị Sa R yêu cầu chị Thạch Thị S trả tiền hui còn nợ bằng lại 173.140.000 đồng, chị Sơn Thị Sa R không yêu cầu tính lãi. Chị Sa R có cung cấp được giấy cam kết nợ vào ngày 04/7/2020.

[4] Xét thấy, chị Sơn Thị Sa R và chị Thạch Thị S có lời khai thống nhất xác định: Chị Thạch Thị S có làm chủ đầu thảo nhiều dây hui và chị Sơn Thị Sa R có tham gia góp hui, các bên đều xác định các dây hui mà chị S mở hui đều đã bể hui. Chị Thạch Thị S cũng thừa nhận giấy cam kết vào ngày 04/7/2020 đối với số tiền 173.140.000 đồng mà chị Sa R cung cấp, chị Sơn có ký tên đây là tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Thạch Thị S cho rằng số tiền 173.140.000 đồng tại giấy cam kết ngày 04/7/2020 giữa chị với chị Sa R là chưa đối chiếu nợ cụ thể. Tòa án có ban hành Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ để chị S cung cấp đối với số tiền chị R khởi kiện giữa các bên đối chiếu là chưa khớp với nhau nhưng hết thời hạn mà Tòa án yêu cầu, chị S vẫn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên chị S phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chị Thạch Thị S có nghĩa vụ trả số tiền hui còn nợ 173.140.000 đồng là có căn cứ, do chị Sa R không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Thạch Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Sơn Thị Sa R không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 85, 91, 92; Điều 147, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ, về họ, họ, biếu, phòùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Sa R.

Buộc chị Thạch Thị S có nghĩa vụ trả cho chị Sơn Thị Sa R số tiền hụi còn nợ bằng 173.140.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Chị Sơn Thị Sa Ry không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Thạch Thị S phải chịu 8.657.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Sơn Thị Sa R không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho chị Sơn Thị Sa R số tiền 4.378.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0002960, ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tú Trinh

